| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 7- ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>**----------** |
| Số: 03/2026/QĐST | *Đắk Lắk, ngày 25 tháng 8 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
## V/v tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- ĐẮK LẮK

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Phạm Xuân Chiến.

*Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Hà Hương- thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Đắk Lắk tham gia phiên họp:* Ông Y Lương Byă - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 7- Đắk Lắk mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 05/2026/TLST-VDS ngày 06 tháng 7 năm 2026 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2026/QĐST-VDS ngày 15 tháng 8 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Bà Trương Thị H, sinh năm 1967. Nơi cư trú: thôn 10 (trước đây là thôn 6B), xã Ô, tỉnh Đắk Lắk.

*Người đại diện ủy quyền:* Chị Lê Thị N, sinh năm 1992 và anh Phạm Thành L, sinh năm 2004. Đều cư trú: số 21 Lê Duẩn, thôn P 2 (nay là thôn P 1), xã P, tỉnh Đắk Lắk: Vắng mặt (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan****:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1962. Nơi cư trú: thôn 10 (trước đây là thôn 6B), xã Ô, tỉnh Đắk Lắk: Vắng mặt.

Anh Nguyễn Huy H1, sinh năm 1987. Nơi cư trú: thôn 10 (trước đây là thôn 6B), xã Ô, tỉnh Đắk Lắk: Có mặt.

Chị Nguyễn Thị A sinh năm 1989. Nơi cư trú: thôn 10 (trước đây là thôn 6B), xã Ô, tỉnh Đắk Lắk: Có mặt.

Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1991. Nơi cư trú: thôn 10 (trước đây là thôn 6B), xã Ô, tỉnh Đắk Lắk: Có mặt.

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

*-Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 29/6/2026 và lời khai trong quá trình giải quyết phía người yêu cầu trình bày:* Bà Trương Thị H và ông Nguyễn Văn L chung sống với nhau từ năm 1986, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống ông L, bà H sinh được 03 (ba) người con chung là

Nguyễn Huy H1, sinh ngày 12/9/1987; Nguyễn Thị A, sinh ngày 27/10/1989 và Nguyễn Văn L1, sinh ngày 05/4/1991. Đến cuối năm 2025 thì ông Nguyễn Văn L bị tai biến và nằm liệt tại chỗ nên ngày 02/12/2025 được Ủy ban nhân dân xã Ô, tỉnh Đắk Lắk cấp giấy xác nhận khuyết tật đối với ông Nguyễn Văn L thuộc dạng khuyết tật trí tuệ tâm thần và ban hành Quyết định số 01 ngày 06/01/2026 về việc trợ cấp bảo trợ xã hội thường xuyên cho ông Nguyễn Văn L thuộc đối tượng "Người khuyết tật nặng là người cao tuổi" với mức trợ cấp 1.000.000đ/tháng. Tình trạng bệnh của ông L ngày càng nặng, không thể nghe, nói, vận động và nhận thức, toàn bộ sinh hoạt hàng ngày đều do bà Trương Thị H chăm sóc ông L.

Vì vậy, bà Trương Thị H yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn L mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định bà Trương Thị H là người giám hộ của ông Nguyễn Văn L để thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

*-Tại bản tự khai ngày 08/7/2026, cũng như lời khai tại phiên họp, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Huy H1, chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Văn L1 đều trình bày:* Ông Nguyễn Văn L và bà Trương Thị H chung sống với nhau từ năm 1986, sinh được 03 người con là anh Nguyễn Huy H1, chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Văn L1. Đến cuối năm 2025 thì bố tôi (ông Nguyễn Văn L) bị bệnh tai biến, nằm liệt tại chỗ, mọi sinh hoạt ăn uống, vệ sinh cá nhân đều do mẹ tôi (bà Trương Thị H) chăm sóc. Do đó, đề nghị Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn L bị mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định bà bà Trương Thị H là người giám hộ của ông Nguyễn Văn L để thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Tại phiên họp, kiểm sát viên đề nghị áp dụng các Điều 22, 46, 47 và 53 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị H. Tuyên bố ông Nguyễn Văn L bị mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định bà Trương Thị H là người giám hộ của ông L để thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về lệ phí sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và khoản 5 Điều 16 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị miễn toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm cho người yêu cầu bà Trương Thị H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 7- Đắk Lắk nhận định:

[1] Căn cứ vào sổ hộ khẩu, giấy khai sinh của các con chung do người yêu cầu cung cấp lưu hồ sơ việc dân sự và lời trình bày của các đương sự, xác định: Bà Trương Thị H và ông Nguyễn Văn L tự nguyên chung sống với nhau từ năm 1986 và có 03 người con chung. Do đó, bà H yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn L bị mất năng lực hành vi dân sự và Tòa án thụ lý giải quyết là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét lời khai của người yêu cầu bà Trương Thị H, người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều cho rằng: cuối năm 2025 thì ông Nguyễn Văn L bị bệnh tai biến và nằm liệt tại chỗ, tình trạng bệnh của ông L ngày càng nặng, không thể nghe nói, mọi sinh hoạt hàng ngày, phụ

thuộc hoàn toàn vào chăm sóc của người thân nên được hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên là phù hợp với giấy xác nhận khuyết tật ngày 02/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Ô và Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 06/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã Ô, tỉnh Đắk Lắk, về việc trợ cấp bảo trợ xã hội thường xuyên cho ông Nguyễn Văn L thuộc đối tượng "Người khuyết tật nặng là người cao tuổi" với mức trợ cấp 1.000.000đ/tháng.

[3] Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 101/KLGĐ ngày 07/8/2026 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên thuộc Bộ Y tế, kết luận: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1962; về y học: Đương sự bị sa sút tâm thần trong bệnh mạch máu, mức độ nặng (F01-ICD10); về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: hiện tại đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Từ những nhận định nêu trên, xét yêu cầu của bà Trương Thị H về việc yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn L là người bị mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, phù hợp với Điều 22 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận.

Căn cứ vào Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 53 Bộ luật dân sự thì bà Trương Thị H là người giám hộ đương nhiên của ông Nguyễn Văn L và được thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Người yêu cầu bà Trương Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm. Tuy nhiên bà Trương Thị H thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và khoản 5 Điều 16 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận miễn toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm; người yêu cầu bà Trương Thị H không phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm.

Về tạm ứng lệ phí: Người yêu cầu bà Trương Thị H được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm. Do đó, Tòa án không đặt ra giải quyết.

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ với khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 369, 370, 372, 376, 378 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 22, Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 53 Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và khoản 5 Điều 16 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**1.** Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu bà Trương Thị H.

Tuyên bố: ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1962 là người bị mất năng lực hành vi dân sự.

Bà Trương Thị H là người giám hộ đương nhiên của ông Nguyễn Văn L và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

**2.** Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu bà Trương Thị H được miễn nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm.

Về tạm ứng lệ phí: Người yêu cầu bà Trương Thị H được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm. Do đó, Tòa án không đặt ra giải quyết.

**3.** Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

***Nơi nhận:***
-Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND khu vực 7- Đắk Lắk.
- THADS tỉnh Đắk Lắk.
- Phòng THADS khu vực 7.
-UBND xã Ô, tỉnh Đắk Lắk.
- Người yêu cầu; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

**Phạm Xuân Chiến**